

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-PT  
Ngày: 06-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hoàng Linh

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Phạm Tiến Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Hữu H, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**Bị cáo: Ngô Hữu H**, tên gọi khác: **Ệ**, sinh năm 1993 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Ngô Hữu L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến nay. “Có mặt”

**\* Bị hại:** Ông Đào Huy H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

2. Ông Ngô Hữu L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

**\* Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 “Vắng mặt”

2. Ông Phạm Thế T2, sinh năm 1978 “Vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Dương Trọng N, sinh năm 1997 “Có mặt”

Địa chỉ: Thôn 11, xã L2, huyện P, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 29/6/2020, bà Nguyễn Thị T1 đang cạo mủ cao su tại vườn nhà mình thuộc thôn 4, xã L, huyện P thì bà Nguyễn Thị T đi qua lô cao su nhà bà T1 (thửa đất trồng cao su trước đây tranh chấp giữa hai gia đình). Bà T1 nói tại sao bà T đi trên đất nhà bà T1 thì hai bên cãi nhau. Lúc này, Ngô Hữu H (con trai bà T) đang ở nhà gần đó nghe cãi nhau nên cầm 01 con dao cạo mủ chạy đến chỗ bà T1, bà T1 thấy H cầm dao nên sợ chạy về nhà mình nên H cầm dao đi về nhà, bà T tiếp tục đi ra quán mua đồ ăn.

Lúc này, ông Đào Huy H (chồng bà T1) và Nguyễn Văn H (con rể bà T1), nghe tiếng cãi nhau nên ông H cầm theo 01 thanh kim loại dài 88 cm, H cầm một cây gậy cao su chạy ra thì gặp bà T đang đi trên đường bê tông sát nhà ông H nên xảy ra chửi nhau. Trong lúc chửi nhau, ông H dùng tay phải tát bà T 01 cái vào mặt thì bà T tiếp tục chửi và la lớn “Ê (tên của H) ơi nó đánh mẹ trên này”. Nghe bà T la nên H chạy ra bên hông nhà cầm một con dao dài 01m chạy ra trước nhà. Lúc này, Dương Trọng N (N ngủ tại nhà H) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93K1-008.53 đi về nhà thì H nói với N “chờ anh lên đây với” thì N đồng ý. N điều khiển xe đến gần chỗ bà T thì H nhảy xuống xe và đi lại chỗ bà T, còn N dừng xe rồi đi lên đường bê tông đứng xem mọi người cãi nhau. Thấy H đến, bà T dùng một cục đá ném về phía ông H nhưng không trúng. Ông H cầm cây sắt đi đến chỗ H thì H cũng cầm dao đi về phía ông H, ông H cầm cây sắt đánh trúng vào bắp tay trái và ngón tay út trái của H. H cũng cầm dao bằng hai tay chém về phía ông H thì trúng vào tay trái ông H, ông H lùi lại thì vấp vào xe mô tô của N nên ngã về phía sau, H tiếp tục cầm dao bằng hai tay chém 03 nhát (hướng từ trên xuống) trúng vào đầu, tay trái và tay phải của ông H. Trong lúc H dùng dao chém ông H thì ông Ngô Hữu L (chồng bà T) từ dưới nhà chạy lên thấy H cầm cây gậy cao su nên chạy đến giằng co với H thì được mọi người can ngăn. Lúc này H quay sang thấy H cầm dao chém ông H nên chạy đến dùng chân đạp 01 cái vào lưng H làm H lùi về phía sau. H thấy ông H bị thương tích nên không chém nữa cầm cây sắt của ông H và cầm dao đi bộ về nhà, còn ông H được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến ngày 31/7/2020, bà T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P cung cấp phim X quang chụp ngày 16/7/2020 tại phòng khám Việt Anh và trình bày bị gãy xương sườn và thương tích trên là do ông H dùng chân đạp vào sườn bà T gây nên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại wave, màu trắng đen, biển kiểm soát: 93K1-008.53.

- 01 (Một) con dao cạo mủ dài 85cm (đã niêm phong).

- 01(Một) con dao bằng kim loại không có cán (dao tự chế) dài 01m.

- 01(Một) thanh kim loại dạng tròn dài 88cm.

- 01 (Một) cành củi cao su khô dài 128cm (đã niêm phong).

\* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/2020/TgT ngày 03/8/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của bị hại Đào Huy H như sau:

- Sẹo trán - đỉnh phải kích thước 7x0,2cm gọn (hình vòng cung): 6%.

=> Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (so với cơ thể bị hại).

- Vết thương bàn tay phải mặt mu:

+ Gãy hở đốt 1 ngón II, đã phẫu thuật xuyên đinh cố định xương gãy; sẹo hình =/ kích thước 0x0,1cm; 2x0,1cm và 3,5x0,1cm gọn dính, cứng khớp bàn đốt 1 và khớp đốt 1,2: 7%.

+ Gãy hở đốt 1 ngón III, đã phẫu thuật xuyên đinh cố định xương gãy, sẹo hình “+” kích thước 4x0,2cm; 2x0,1cm gọn dính, cứng khớp bàn đốt 1,2: 4%.

+ Gãy hở đốt 1 ngón IV, đã phẫu thuật xuyên đinh cố định xương gãy, sẹo hình “Z” kích thước 3x0,1cm gọn: 3%.

=> Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động từ hướng mu bàn tay sang mặt gan tay.

- Sẹo bàn tay trái mặt mu:

+ Khớp đốt 1,2 ngón I kích thước 3x0,2cm gọn, cứng khớp đốt 1,2: 1%.

+ Đầu xa đốt 2 ngón II kích thước 2x 0,1 cm gọn, dọc mặt mu đốt 2,3 ngón II kích thước 3x 0,2cm, cứng khớp đốt 2,3: 5%.

=> Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ mặt mu tay sang mặt gan tay.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

3. Kết luận khác: Sẹo xước da sau – ngoài vai phải, sẹo mặt mu bàn tay trái tương ứng xương bàn II, III, IV, gãy cũ xương sườn X bên trái không được ghi nhận trong hồ sơ điều trị.

\* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/2020/TgT ngày 21/12/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bầm tím đuôi mắt trái hiện tại không còn dấu vết tổn thương: 0%.

=> Thương tích có đặc điểm của thương tích do vật tày cứng tác động theo hướng từ trước ra sau.

- Bầm tím mu bàn chân phải hiện tại không còn dấu vết tổn thương: 0%.

=> Thương tích có đặc điểm của thương tích do vật tày cứng tác động theo hướng từ mặt mu bàn chân sang mặt gan bàn chân.

- Phim X. Quang ngày 29/6/2020 (Phim X.Quang cột sống ngực số: 2906202013 54TM 2020.JUN.29 PKDK VIET ANH. R) có tổn thương “xẹp đốt sống ngực D12, gai L3-L5” là tổn thương xảy ra trước thời điểm ngày 29/6/2020, không xác định được thời điểm cụ thể xảy ra thương tích.

- Đối với X. Quang 16/7/2020 (phim X.Quang lồng ngực số: 1607202015 NGUYEN THI THU 1966 F 2020. JUL.16 PKDK VIET ANH) của bà Nguyễn Thị T: “Không gãy xương sườn VIII cung trước bên phải”, có hình ảnh gãy cung sau xương sườn VII bên phải + gãy cung sau xương sườn V bên trái can tốt. Thương tích này là thương tích xảy ra trước thời điểm ngày 29/6/2020, không xác định được thời điểm cụ thể xảy ra thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%.

3. Kết luận khác: Không.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:***

Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu H (Tên gọi khác: Ệ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Hữu H (tức Ệ) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 468; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Ngô Hữu H (tức Ệ) phải bồi thường cho ông Đào Huy H số tiền 76.072.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) ông Ngô Hữu L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 010963 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường cho ông H số tiền 66.072.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo H (tức Ệ) chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường như trên thì còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/7/2021 bị hại Đào Huy H có đơn kháng cáo xem xét tội danh “Giết người” đối với bị cáo và đề nghị tăng mức hình phạt đối

với bị cáo; tăng mức bồi thường thiệt hại; xem xét vai trò đồng phạm của ông Dương Trọng N.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết phần dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS), không chấp nhận kháng cáo bị hại Đào Huy H về yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo, giữa nguyên Bản án sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo; về phần bồi thường: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật TTHS, sửa một phần Bản án sơ thẩm. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Đào Huy H được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật TTHS nên hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc xem xét tội danh “Giết người” đối với bị cáo và vai trò đồng phạm của Dương Trọng N. Xét việc rút một phần yêu cầu kháng cáo này do bị hại tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào các Điều 342, 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật TTHS, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo nêu trên của bị hại.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Hữu H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng, Bản án sơ thẩm đã nhận định, cụ thể: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo và gia đình ông Đào Huy H, khoảng 06 giờ ngày 29/6/2020, khi nghe tiếng cãi nhau giữa mẹ mình là bà Nguyễn Thị T và ông Đào Huy H, H đã cầm một con dao bằng kim loại không có cán (dao tự chế) dài 01m, là hung khí nguy hiểm chạy đến hiện trường; trong lúc giữa bị cáo và bị hại xô xát, bị cáo đã sử dụng hung khí chém vào đầu, tay trái và tay phải gây thương tích cho ông H là 25%. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi, phương thức phạm tội, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định về thương tích, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Đào Huy H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai gia đình đã diễn ra trong một thời gian dài, vào ngày 29/6/2020, sau khi nghe tiếng bà T1 (là vợ của bị hại) và bà T (là mẹ ruột của bị cáo) lớn tiếng cãi nhau, mặc dù bị hại không trực tiếp chứng kiến sự việc, nhưng sau khi nghe tiếng vợ mình hô hoán thì bị hại đã lấy 01 thanh kim loại tròn, cùng với con rể là anh Nguyễn Văn H cầm khúc cây cao su chạy đến hiện trường. Trong lúc cãi nhau, chính bị hại là người đã dùng tay tát bà T (là mẹ của bị cáo), đây là một phần lỗi của bị hại dẫn đến bức xúc của bị cáo và bị cáo đã chuẩn bị hung khí chạy đến hiện trường để bảo vệ mẹ. Khi bị cáo và bị hại xô xát, đánh, chém nhau, mặc dù bị cáo có dùng hung khí chém vào vùng đầu, tay của bị hại, nhưng xét hung khí mà bị cáo sử dụng đã rỉ sét, không có tính sát thương cao; đồng thời, khi bị anh H (là con rể của bị hại) lao vào can ngăn, đập bị cáo thì bị cáo đã bỏ về nhà, thể hiện mức độ không quyết liệt trong hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng chỉ trình bày, không đưa ra chứng cứ, tình tiết nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này, cần giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4.2] Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường: Tại phiên tòa phúc thẩm, giữa bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận với nhau về mức bồi thường. Theo đó, bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 100.000.000 đồng. Xét nội dung thỏa thuận này do bị hại và bị cáo tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần, sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần dân sự theo hướng công nhận nội dung thỏa thuận nêu trên.

[4.3] Đối với Dương Trọng N: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm đã xác định: Khi N từ nhà bị cáo dắt xe đi về thì bị cáo từ phía sau nhảy lên xe mô tô và nhờ N chở đi, bị cáo chỉ nói với N “chở H đi lên đây” mà không nói nội dung gì khác, không bàn bạc, trao đổi gì với N. Do N đang điều khiển xe nên không thấy được bị cáo cầm dao. Quá trình bị cáo và bị hại xô xát, thì bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều xác định N không tham gia đánh bị hại, không cổ vũ tinh thần cho bị cáo, bị hại xác định thương tích của mình chỉ do một mình bị cáo gây ra (BL: 173, 179, 180, 183, 185, 189, 193). Do đó, hành vi của N không đủ yếu tố cấu thành tội phạm; đồng thời, bị hại đã rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu xác định vai trò đồng phạm của Dương Trọng N, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5] Về phần án phí dân sự sơ thẩm: Theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quy định những trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án, trường hợp bị hại Đào Huy H yêu cầu bồi thường về sức khỏe thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm quyết định buộc bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.696.000 đồng (Ba

triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) là có sai sót. Vì vậy, cần sửa lại phần này cho phù hợp với quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo: Do tại phiên tòa phúc thẩm giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường, nên cần điều chỉnh lại án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo theo mức thỏa thuận bồi thường này.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào các Điều 342, 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại ông Đào Huy H về việc xem xét tội danh “Giết người” đối với bị cáo Ngô Hữu H (tên gọi khác: Ẻ) và vai trò đồng phạm của Dương Trọng N.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại ông Đào Huy H về việc đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Hữu H (tên gọi khác: Ẻ). Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu H (tên gọi khác: Ẻ) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Hữu H (tên gọi khác: Ẻ) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngô Hữu H (tên gọi khác: Ẻ) và bị hại Đào Huy H về mức bồi thường.

Nội dung thỏa thuận: Bị cáo Ngô Hữu H (tên gọi khác: Ẻ) có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đào Huy H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) ông Ngô Hữu L (là cha ruột của bị cáo) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 010963 ngày 12/4/2021 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện P, bị cáo Ngô Hữu H (tên gọi khác: Ệ) phải tiếp tục bồi thường cho ông Đào Huy H số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Hữu H (tên gọi khác: Ệ) phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại Đào Huy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Hữu H (tên gọi khác: Ệ), bị hại ông Đào Huy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- TAND, VKSND huyện P; (3)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Công an huyện P; (1)
- Bị cáo; Bị hại; (2)
- Cổng Thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hoàng Linh**